TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS – ST
Ngày: 20 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Thơ.
2. Bà Huỳnh Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải – tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc Anh K**, sinh năm 1983 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Ngọc L, sinh năm 1949 và bà Thạch Thị H, sinh năm 1952. Vợ Mai Thị C, sinh năm 1982 và 02 con. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 08/4/2003, K bị TAND huyện Ninh Hải tuyên phạt Khoa 33 tháng tù (bản án số 13/HSST ngày 08/4/2003). Hiện nay, K chưa chấp hành xong bồi thường dân sự.

Các lần vi phạm pháp luật khác:

- Ngày 16/6/2014, K có hành vi đánh nhau xảy ra tại phường P, TP . T. Ngày 23/6/2014, Công an phường P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Khoa với số tiền là 750.000 đồng. Ngày 23/6/2014, K đã chấp hành nộp phạt.

-Ngày 16/12/2015, K dùng đá gây thương tích cho người khác xảy ra tại xã M, huyện N. Ngày 27/4/2016, Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Khoa với số tiền là 750.000 đồng. Ngày 27/4/2016, K đã chấp hành nộp phạt.

-Ngày 23/02/2019, K tham gia đánh bạc trái phép tại thôn P, xã M, huyện N. Ngày 20/3/2019, Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Khoa với số tiền là 1.500.000 đồng. Ngày 03/4/2019, K đã chấp hành nộp phạt.

-Ngày 14/5/2021, K tham gia đánh bạc trái phép tại thôn P, xã M, huyện N. Ngày 18/6/2021, Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Khoa với số tiền là 2.000.000 đồng. (Khoa chưa nộp phạt, quá thời hạn 01 năm nên không thi hành nộp phạt).

-Ngày 29/9/2024, K trộm cắp 21 con cừu của người dân tại thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Ngày 02/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.
Bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.
- *Bị hại*:
1. Ông Trần Lục C1 – sinh năm 1978 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
2. Bà Phạm Thị Bích N – sinh năm 1981 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Ngọc T – sinh năm 1978 (có mặt).
Địa chỉ: tổ A, Khu phố A, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Người làm chứng:
1. Ông Trang Văn G – sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.
2. Ông Nguyễn Tấn H1 – sinh năm 1975 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố C, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:
Phạm Ngọc Anh K, sinh năm 1983, nơi thường trú: thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận do nhiều lần đến xuống khu vực bờ biển thuộc các xã N, xã T và xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận để hái trái Dứa dại bán nên K biết khu vực chân núi Ông C2 thuộc địa phận thôn M, xã T, huyện N có nhiều chuồng nuôi dê của người dân nhưng không có nhà dân sinh sống, đêm không có người ở lại trông giữ nên K nảy sinh ý định trộm cắp dê bán lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Khoảng 9 giờ ngày 10/8/2024, K đi dọc đường mương Chà Là gần Bệnh viện tỉnh N thì thấy 01 chiếc xe ô tô tải nhỏ, biển số 85C-072.86 đậu trên đường có dán số điện thoại và nhận chở thuê nên K hỏi, tìm gặp chủ xe là ông Trang Văn G, sinh năm 1984, nơi thường trú: Khu phố B, phường M, TP . Tháp Chàm để thỏa thuận chở dê thuê cho K (K nói với ông G mình là người buôn dê) thì ông G đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K đi một mình xuống gần chuồng dê của vợ chồng ông Trần Lục C1. Khoa quan sát không có ai ở lại trông giữ nên K đi đến cổng chuồng dê phía trước thấy cổng chuồng dê là loại 02 cánh làm bằng khung sắt, lưới B40 bên trong khung sắt, có hai khuy tròn hai bên để móc khóa nhưng không có ổ khóa, hai cánh cửa được khóa bằng 01 khóa dây và có dây thép quấn quanh hai khuy cánh cửa. K thấy gần đó có lưỡi cưa bằng kim loại mỏng, đã rỉ sét, không có tay cầm nên lấy để cưa dây khóa nhưng khi cầm dây khóa thì thấy khóa bung ra nên K quăng lưỡi cưa ở bụi cây gần đó, K gỡ dây thép ra và ngồi gần khu vực chuồng dê đến khoảng 22 giờ 15 cùng ngày thì K chạy xe mô tô về Bệnh viện tỉnh N và gửi xe mô tô tại đây rồi K đi chơi và uống nước gần đó. Đến khoảng 02 giờ ngày 11/8/2024, K đi bộ

đến nhà ông G để nhờ ông G đi chở D cho K. Vợ chồng ông G đang bó sả để sáng mang đi bán sớm nên ông G nói với K để sáng mai đi chở nhưng K năn nỉ ông G đi chở sớm để kịp giao dê cho lò mổ thì ông G đồng ý. K chỉ đường cho ông G điều khiển xe ô tô tải chở K đi hướng xuống xã T, trên đường đi Khoa không nói gì cho ông G biết về việc K đi trộm dê. Khi xe ô tô đến chuồng dê của ông C1 thì K yêu cầu ông G lùi đuôi xe về hướng cổng chuồng dê. Ông G xuống xe mở cửa thùng xe ô tô và đứng ngoài hút thuốc, còn K đến mở cửa chuồng dê đi vào bên trong bắt 21 con Dê lần lượt bỏ vào thùng xe. Sau khi bắt K nói ông G chở dê lên lò mổ của ông Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1975, ở số nhà A đường P, khu phố C, phường P, TP . T (gần bờ đê sông D) để bán dê. K bán ông H1 06 con Dê cái, ông H1 lựa 06 con Dê cái bắt, cân và bỏ vào chuồng nhưng chưa giao tiền mà hẹn Khoa 8 - 9 giờ quay lại lấy tiền. Sau đó, K yêu cầu ông G chở 15 con Dê còn lại lên gần Cầu X rẽ phải vào đường đất khoảng 100m thì dừng lại thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện N. K bắt 15 con dê xuống đất và tính tiền công chở là 1.200.000 đồng, K trả cho ông G 500.000 đồng, số tiền còn lại là 700.000 đồng K hẹn trưa lấy tiền bán dê của ông H1 sẽ ghé trả.

Sau đó, ông G chạy xe ô tô về nhà còn K lùa dê vào khu vực nhà hoang phía trong khoảng 100m rồi K đi ra QL27A đứng tìm người đi mua dê dạo để gọi bán dê. K đứng khoảng 20 phút thì thấy một người đàn ông điều khiển xe mô tô chở lồng sắt đi qua nên K biết người này đi mua dê dạo nên K gọi lại để bán dê. Khi đến nơi người dàn ông này hỏi Dê của ai thì K nói dối dê của K nuôi và muốn bán. Người đàn ông chê dê ốm nên chỉ đồng ý mua đồng giá là 1.100.000 đồng/con. K đồng ý bán được tổng số tiền 16.500.000 đồng. Sau khi bán được dê xong thì K đi một mình xuống lò mổ nhà ông H1 để lấy tiền bán Dê nhưng ông H1 chê dê già, gầy nên không mua Dê nữa. K nói ông H1 gửi dê lại để đi gọi xe chở thì ông H1 nói để ông H1 gọi dùm cho. K thấy lò mổ ông H1 có nhiều người ra vào, sợ bị phát hiện dê trộm cắp nên K nói với ông H1: *"Khoa đi ra đây uống nước một lát sẽ quay lại"*. Sau đó, K đi xuống Bệnh viện tỉnh lấy xe mô tô và không quay lại lò mổ ông H1 lần não nữa. Ông H1 không liên lạc được với K nên nhốt D tại chuồng nhà ông H1 và báo Công an phường P TP . - T. Đến ngày 13/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện tại lò mổ của ông Nguyễn Tấn H1 có 06 con dê của ông Chuẩn bị mất vào rạng sáng ngày 11/8/2024 nên tạm giữ để điều tra.

Quá trình điều tra Phạm Ngọc Anh K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 13/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị 06 con dê là 13.510.000 đồng và tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 02/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị 15 con dê là 26.250.000 đồng. Tổng giá trị 21 con dê là 39.760.000 đồng.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

06 con Dê, trong đó: 01 con Dê cái, lông màu trắng, phía trước bên dưới tai trái có vết sẹo, nặng 33kg; 01 con Dê cái, lông màu đen trắng, phía trước và sau bên trên tai trái có vết sẹo, nặng 33kg; 04 con Dê cái, lông màu đen trắng, phía trước và sau bên tai trái có vết sẹo, nặng lần lượt là 31kg, 31kg, 32kg và 33kg. Sau khi tạm giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho vợ chồng ông Trần Lục C1 06 con Dê nêu trên.

- **Phần dân sự:** Bị cáo Phạm Ngọc Anh K đã đồng ý bồi thường và tác động chị ruột của K là Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1978, trú tại: tổ A, khu phố A, phường A, TP ., tỉnh Lâm Đồng bồi thường cho vợ, chồng ông Trần Lục C1 giá trị 15 con Dê với tổng số tiền 26.250.000 đồng, 06 con Dê vợ chồng ông C1 đã nhận lại nên không yêu cầu bồi thường, hai bên đã giao, nhận đủ số tiền 26.250.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.
- Đối với hành vi của Trang Văn G sử dụng xe ô tô tải nhỏ biển số 85C-072.86 chở thuê dê cho K, khi K thuê ông G đi chở dê K không nói việc mình đi trộm dê cho ông G biết, ông G cũng không biết 21 con dê ông G chở là do K trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý ông G và xe ô tô của ông G.
- Đối với ông Nguyễn Tấn H1 lúc đầu đồng ý mua 06 con dê của K, sau đó không mua nhưng ông H1 không biết dê do K trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý ông H1. Đối với người đàn ông mua 15 con dê của K, K không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng và khi bán dê Khoa nói dối là dê của K nuôi.
Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 02/CT-VKSNH ngày 09/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc A Khoa phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo K từ 24 đến 30 tháng tù.
-Về dân sự: Bị hại ông Trần Lục C1 không có yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
Bị cáo nói lời sau cùng: *Bị cáo nhận biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:
[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.
[1.1]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:
Tại phiên tòa, ông Trần Lục C1 và bà Phạm Thị Bích N có đơn xét xử vắng mặt, người người làm chứng ông Trang Văn G, ông Nguyễn Tấn H1 vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Cụ thể, khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/8/2024, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút bắt trộm 21 con dê của ông Trần Lục C1 tại thôn M, xã T, huyện N trị giá 39.760.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.
[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.
[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
Ngày 08 – 4 – 2003 bị cáo Phạm Ngọc A Khoa bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 33 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", K chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương vào ngày 27 – 5 – 2005 nhưng Khoa chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.
Căn cứ nhận định trên, xét đề nghị của đại diện VKS. HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và phòng ngừa tội phạm nói chung.
[5]. Về trách nhiệm dân sự:
Bị cáo Phạm Ngọc Anh K đã tác động gia đình chị ruột là Phạm Thị Ngọc T, bồi thường cho bị hại ông Trần Lục C1 và bà Phạm Thị Bích N giá trị 15 con Dê với tổng số tiền 26.250.000 đồng, 06 con Dê vợ chồng ông C1 đã nhận lại nên không yêu cầu bồi thường, hai bên đã giao, nhận đủ số tiền 26.250.000 đồng. Bị hại ông Trần Lục C1 và bà Phạm Thị Bích N không có yêu cầu gì khác về dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T không yêu cầu bị cáo K hoàn trả lại số tiền 26.250.000 đồng mà bà T đã bồi thường thay cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
[6]. Về các vấn đề khác:
- Đối với hành vi của Trang Văn G sử dụng xe ô tô tải nhỏ biển số 85C-072.86 chở thuê dê cho K, khi K thuê ông G đi chở dê K không nói việc mình đi trộm dê cho ông G biết, ông G cũng không biết 21 con dê ông G chở là do K trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý ông G và xe ô tô của ông G là phù hợp pháp luật.
- Đối với ông Nguyễn Tấn H1 lúc đầu đồng ý mua 06 con dê của K, sau đó không mua nhưng ông H1 không biết dê do K trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý ông H1. Đối với người đàn ông mua 15 con dê của K, K không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng và khi bán dê Khoa nói dối là dê của K nuôi nên không có căn cứ xử lý, nghĩ nên chấp nhận.
[7]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt cũng như xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đối với bị cáo có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử đánh giá khi lượng hình để có một bản án phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí:

Bị cáo Phạm Ngọc Anh K phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Anh K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc A Khoa 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2025). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- THAHS, DS;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNV liên quan;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Long